ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu, với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi

hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 274/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

2. Căn cứ thực tiễn

a) Đối với nội dung phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Điểm a khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND hiện quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến phân bổ, điều chỉnh vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

Ngày 12/10/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 387/2026/NĐ-CP quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035. Theo đó, các quy định có liên quan tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP đã được bãi bỏ, trừ các trường hợp được tiếp tục áp dụng theo quy định chuyển tiếp. Do đó, căn cứ pháp lý trực tiếp của nội dung phân cấp tại điểm a khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND đã có sự thay đổi, cần được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Mặc dù khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND đã quy định việc áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, nhưng để bảo đảm xác định rõ phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh vốn và kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo cơ chế mới, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND là cần thiết.

Đồng thời, theo khoản 10 Điều 53 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 tiếp tục thực hiện theo các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình này cho đến khi được cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND cần bảo đảm tiếp tục duy trì nội dung phân cấp đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, đồng thời phù hợp với quy định về phân bổ, giao và điều chỉnh kế hoạch vốn, dự toán đối với Chương trình mục tiêu quốc gia sau hợp nhất và các trường hợp chuyển tiếp.

Nếu không kịp thời sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND, việc thực hiện các nội dung phân cấp đang viện dẫn Nghị định số 358/2025/NĐ-CP có thể phát sinh khó khăn trong xác định căn cứ pháp lý, phạm vi áp dụng đối với các chương trình mục tiêu quốc gia; dẫn đến cách hiểu, áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ, giao, điều chỉnh kế hoạch vốn, dự toán và giải ngân vốn ngân sách nhà nước.

b) Đối với nội dung phân cấp quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Theo quy định của Luật Đất đai[1], Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất để làm cơ sở, điều kiện thực hiện các bước tiếp theo của việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. Việc xác định, quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư là một trong những nhiệm vụ quan trọng, tạo cơ sở pháp lý để triển khai các thủ tục đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, góp phần huy động nguồn lực ngoài ngân sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện, nhu cầu đề xuất bổ sung, điều chỉnh danh mục các khu đất có thể phát sinh thường xuyên theo yêu cầu thu hút đầu tư, sự thay đổi của quy hoạch và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nếu phải chờ Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng danh mục khu đất, từng nội dung bổ sung, điều chỉnh có thể kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục, ảnh hưởng đến tiến độ chuẩn bị đầu tư, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và triển khai các dự án. Trong khi đó, Ủy ban nhân dân tỉnh

---

[1] Điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 126 Luật Đất đai quy định:
"3. Điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm a khoản 1 Điều này bao gồm:
a) Thuộc danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất ***được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;***
4. Dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 3 Điều này và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực".

là cơ quan trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động quản lý nhà nước về đất đai, đầu tư, đấu thầu trên địa bàn; có các cơ quan chuyên môn tham mưu, thẩm định và tổ chức thực hiện. Vì vậy, việc đề xuất phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhằm tăng tính chủ động trong điều hành, kịp thời đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời bảo đảm sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Cập nhật quy định phân cấp thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh vốn và kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và các quy định chuyển tiếp có liên quan; bổ sung nội dung phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; phát huy tính chủ động, trách nhiệm của cấp tỉnh, cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp; xác định rõ phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo:

- Việc sửa đổi, bổ sung phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, thống nhất với cơ chế thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và các quy định chuyển tiếp có liên quan; phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, đấu thầu; bảo đảm phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Việc phân cấp phải gắn với trách nhiệm của cơ quan được phân cấp, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng phạm vi, tổng mức và cơ cấu vốn, kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định. Các nhiệm vụ, quyền hạn chưa được phân cấp tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền tương ứng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện các bước sau:

- Ngày 23/10/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 9256/UBND-KTN về việc triển khai thực hiện Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ, trong đó giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ chi tiết nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

- Ngày 26/10/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 900/QĐ-TTHĐND về việc bổ sung danh mục các nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2026.

- Ngày 31/10/2026, Sở Tài chính có Công văn số 7375/STC-KTN gửi Sở Tư pháp; ngày 03/11/2026, Sở Tư pháp có Công văn số 3747/STP-XDKT&THPL trả lời Công văn số 7375/STC-KTN của Sở Tài chính. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và các quy định chuyển tiếp.

- Ngày .../11/2026, Sở Tài chính có Công văn số .../STC-KTN đồng thời đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu và Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính Lai Châu để lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

- Ngày .../11/2026, Sở Tài chính có Công văn số .../STC-KTN gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Hết thời hạn tham gia ý kiến đã có .../... cơ quan, đơn vị gửi ý kiến tham gia. Sở Tài chính đã nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu để chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số .../BC-STP ngày .../11/2026; trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định, Sở Tài chính đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở Tờ trình số .../TTr-STC ngày .../11/2026 của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã xem xét, thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết được thiết kế gồm 03 điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 và Điều 4 của Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND; bổ sung nội dung phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Điều 2: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Điều 3: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, tập trung sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh vốn và kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời bổ sung nội dung phân cấp quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

2.1. Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND

2.1.1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại khoản 1 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

"a) Quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo dự án thành phần, danh mục, mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án đầu tư công bao gồm các thông tin: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm, cơ cấu nguồn vốn, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, các thông tin có liên quan đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và giao chi tiết, điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp đến dự án thành phần, nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, mức vốn bố trí đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh."

b) Bổ sung điểm h như sau:

"h) Quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu."

2.1.2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"Điều 4. Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã

Quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo dự án thành phần, danh mục, mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án đầu tư công bao gồm các thông tin: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm, cơ cấu nguồn vốn, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, các thông tin có liên quan đối với vốn giao cho cấp xã và giao chi tiết, điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp đến dự án thành phần, nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, mức vốn bố trí đối với vốn giao cho cấp xã."

2.2. Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp tại Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2.3. Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 12 năm 2026.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết không làm phát sinh chi ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

- Về nhân lực, cơ sở vật chất: Tiếp tục sử dụng bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất hiện có, không phát sinh biên chế, bảo đảm tính khả thi.

VII. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp;

3. Các văn bản pháp lý khác kèm theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND, HĐND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, Th2.